

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2025/LĐ-ST**
Ngày: 25-4-2025
V/v tranh chấp về yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Cán bộ hưu trí.

Ông Huỳnh Phi Hồ - Cán bộ Liên đoàn Lao
động thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên
tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:
02/2025/TLST-LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về yêu cầu
tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
09/2025/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Kim H**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên hệ: A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Hoàng L, sinh
năm 1991.

Địa chỉ: A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2024).

- Bị đơn: Công ty TNHH B.

Địa chỉ trụ sở: C Phạm Văn T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lai K - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ trụ sở: 219 H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 - Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2025).

2. Bà **Phan Hồng H**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: M, tổ N, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: X Nguyễn Bảo Đ, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và đơn xin vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Hoàng L trình bày:

Bà Phan Kim H là người lao động làm việc tại Công ty TNHH Việt Nam N từ tháng 10/2010 đến tháng 03/2024. Trong quá trình làm việc, bà Kim H được Công ty TNHH Việt Nam N đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo quy định pháp luật tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, được cấp sổ BHXH số 7510153090.

Tháng 11/2010, em gái bà Kim H là Phan Hồng H, sinh năm 1994, chưa đủ 18 tuổi nên chưa thể ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B mà em gái bà Kim H dự định xin việc. Do hạn chế về kiến thức pháp luật, nên bà Kim H đã đồng ý cho em gái mượn hồ sơ (Chứng minh nhân dân) của mình để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B. Sau khi trở thành người lao động tại Công ty TNHH B thì bà Hồng H được đăng ký tham gia BHXH với số sổ là 7510175447. bà Hồng H làm việc tại Công ty TNHH B từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 thì chấm dứt Hợp đồng lao động, ngưng tham gia BHXH và các loại bảo hiểm bắt buộc khác. Do đó, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 cả 02 Công ty đã cùng đóng BHXH cho một người là bà Phan Kim H, nên bị trùng quá trình tham gia BHXH.

Sau khi nghỉ việc vào tháng 06/2012, em gái bà H đã làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp và BHXH một lần theo Quyết định số 7910 ngày 04/7/2013 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Tháng 03/2024, bà Kim H nghỉ việc tại Công ty TNHH Việt Nam N, Công ty TNHH Việt Nam N đã chốt sổ BHXH nhưng khi làm thủ tục nhận trợ cấp thất nghiệp, BHXH một lần thì bà Kim H được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thông báo bị trùng sổ BHXH. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì hợp đồng lao động giữa bà Kim H và Công ty TNHH B do bà Phan Hồng H mượn hồ sơ để ký kết Hợp đồng lao động là vô hiệu, việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định pháp luật.

Nay bà Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phan Kim H với Công ty TNHH B trong khoảng thời gian tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Bà Phan Kim H được liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn đề nghị ngày 21/4/2025, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung: Bà Phan Kim H được liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

- Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt, bị đơn Công ty TNHH B trình bày:

Tra cứu danh sách người lao động từng làm việc tại Công ty TNHH B có lưu thông tin: Tên nhân sự là Phan Kim H làm việc tại Công ty theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ ngày 08/11/2010 đến ngày 08/11/2013. Trong quá trình làm việc tại Công ty, bà Phan Kim H được tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ từ tháng 11/2010 (sổ Bảo hiểm xã hội số 7510175447). Đến tháng 06/2012, bà H xin nghỉ việc. Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ lao động sau khi bà H nghỉ việc, đồng thời báo giảm BHXH, BHYT, BHTN cho bà H từ tháng 06/2012 theo đúng quy định pháp luật. Đến ngày 11/7/2012, bà H đến Công ty để nhận lại sổ BHXH.

Thời điểm bà H nghỉ việc là tháng 06/2012 (cách đây gần 13 năm), nên hiện nay Công ty không còn lưu trữ hồ sơ nhân sự của bà H.

Công ty TNHH B không có yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực V) do bà Đinh Thị Phương H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Phan Kim H, sinh ngày 20/02/1992, số CCCD 058192002178 hiện có 02 sổ BHXH số 7510153090 và số 7510175447, có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số sổ 7510153090, thời gian đóng BHXH từ tháng 10/2010 đến tháng 03/2024 tại Công ty TNHH Việt Nam N (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Mã số sổ 7510175447, thời gian đóng BHXH từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 tại Công ty TNHH B (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đã hưởng BHXH 01 lần, trợ cấp thất nghiệp.

Ngày 07/11/2024, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai có làm việc với bà Phan Kim H và bà Phan Hồng H ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Phan Kim H cho bà Phan Hồng H mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH B từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 (sổ BHXH mã số 7510175447).

Như vậy, hợp đồng lao động ký giữa bà Phan Hồng H (mang tên Phan

Kim H) với Công ty TNHH B từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

2. Bà Phan Hồng H trình bày:

Chị gái bà là bà Phan Kim H, sinh năm 1992 là người lao động làm việc tại Công ty TNHH Việt Nam N từ tháng 10/2010 đến tháng 03/2024. Trong quá trình làm việc, bà Kim H được Công ty TNHH Việt Nam N đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định pháp luật tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, được cấp sổ BHXH số 7510153090.

Vào tháng 11/2010, bà chưa đủ 18 tuổi, chưa thể ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B, nên bà đã mượn Chứng minh nhân dân của bà Kim H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B. Do hạn chế pháp luật, nên bà đã thực hiện hành vi trên và đã ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B, được đăng ký tham gia BHXH với số sổ là 7510175447. Bà đã làm việc tại Công ty TNHH B từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 thì chấm dứt hợp đồng lao động.

Do đó, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 cả 02 công ty đã cùng đóng BHXH cho chị của bà là bà Kim H, nên trùng quá trình tham gia BHXH. Sau khi nghỉ việc, bà đã làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp và BHXH một lần theo Quyết định số 7910 ngày 04/7/2013.

Tháng 03/2024, bà Kim H xin nghỉ việc tại Công ty TNHH Việt Nam N. Công ty TNHH Việt Nam N đã chốt sổ BHXH nhưng khi làm thủ tục nhận trợ cấp thất nghiệp, BHXH một lần thì bà Kim H được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thông báo bị trùng BHXH. Do đó, hợp đồng lao động giữa bà và Công ty TNHH B do bà mượn hồ sơ của bà Kim H để ký kết hợp đồng lao động là vô hiệu. Bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghỉ việc, do nhiều lần di chuyển chỗ ở bà đã làm thất lạc hợp đồng lao động giữa bà Phan Kim H với Công ty TNHH B, nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim H có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu nên không xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tuyên bà Phan Kim H được liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai điều chỉnh thông tin bảo hiểm theo quy định pháp luật, xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà H.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí sơ thẩm nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Bùi Hoàng L; bị đơn Công ty TNHH B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Hồng H, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương H đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn Công ty TNHH B, địa chỉ trụ sở: C Phạm Văn T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó, tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định tại khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2019.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH B và bà Phan Kim H do thời gian đã lâu nên không còn lưu giữ. Tuy nhiên, Công ty TNHH B thừa nhận có ký hợp đồng lao động và có tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Phan Kim H. Như vậy, thực tế có tồn tại hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH B và người lao động có thông tin tên Phan Kim H. Đây là tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012, bà Phan Kim H cùng lúc ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH Việt Nam N và Công ty TNHH B với 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội khác nhau, cụ thể:

Mã số sổ 7510153090, thời gian đóng BHXH từ tháng 10/2010 đến tháng 03/2024 tại Công ty TNHH Việt Nam N (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai);

Mã số sổ 7510175447, thời gian đóng BHXH từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012 tại Công ty TNHH B (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đã hưởng BHXH 01 lần, trợ cấp thất nghiệp.

Sự việc xảy ra như trên là xuất phát từ việc bà Phan Kim H đã cho bà Phan Hồng H sử dụng chứng minh nhân dân của bà Phan Kim H để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012. Như vậy, chủ thể ký kết và thực hiện hợp đồng lao động trong trường hợp này là bà Phan Hồng H, không phải là bà Phan Kim H.

Việc bà Phan Hồng H sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà Phan Kim H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, bà Phan Kim H yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà Phan Kim H (do bà Phan Hồng H mượn tên) với Công ty TNHH B là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn bà Phan Kim H chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim H. Tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH B với người tên Phan Kim H là vô hiệu.

[3.3] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 21/4/2025, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án tuyên bà Phan Kim H được liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 229, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Kim H với bị đơn Công ty TNHH B về việc tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phan Kim H với Công ty TNHH B (thời gian làm việc từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2012) vô hiệu.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Kim H về việc Bà Phan Kim H được liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Phan Kim H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005109 ngày 16/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. bà H đã nộp xong án phí.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Kim Thoa

